

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	25,850 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	10.5%	8.6%

DT thuần	2023	YoY
5,199		▼ 1,884
tỷ VNĐ		▼ 26.6%

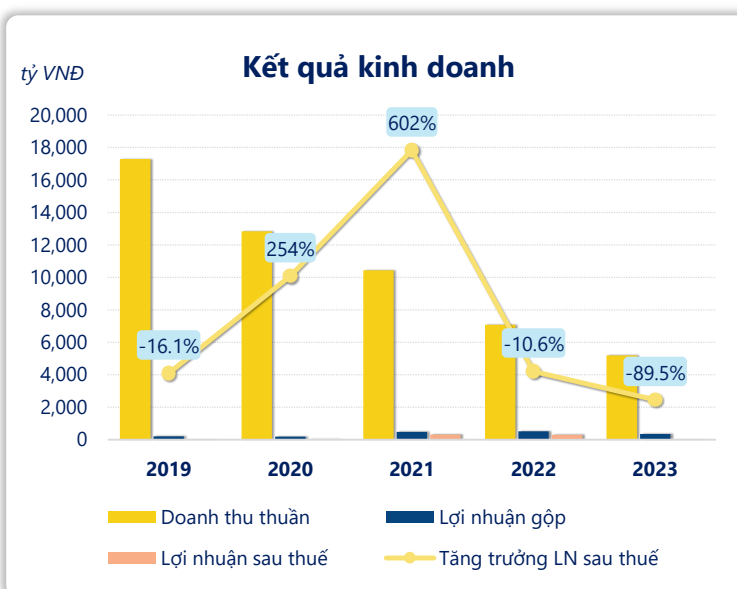
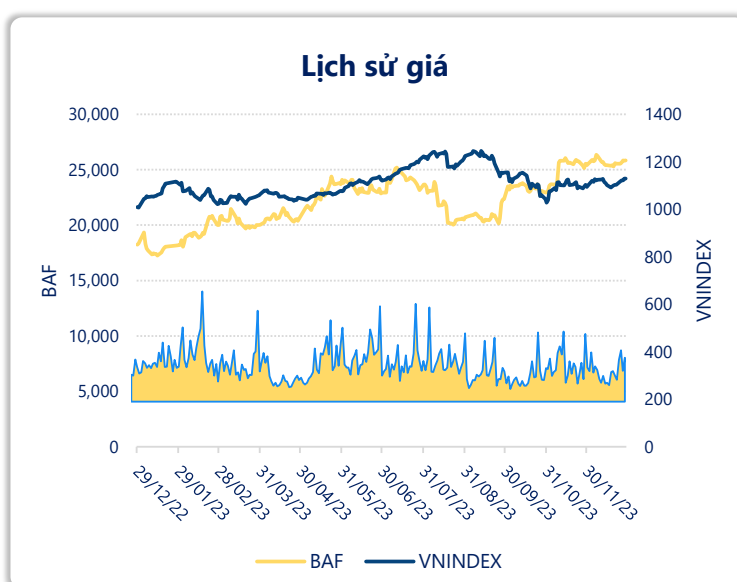
LN gộp	2023	YoY
343		▼ 182
tỷ VNĐ		▼ 34.7%

LN thuần	2023	YoY
33.1		▼ 311
tỷ VNĐ		▼ 90.4%

LN sau thuế	2023	YoY
30.3		▼ 258
tỷ VNĐ		▼ 89.5%

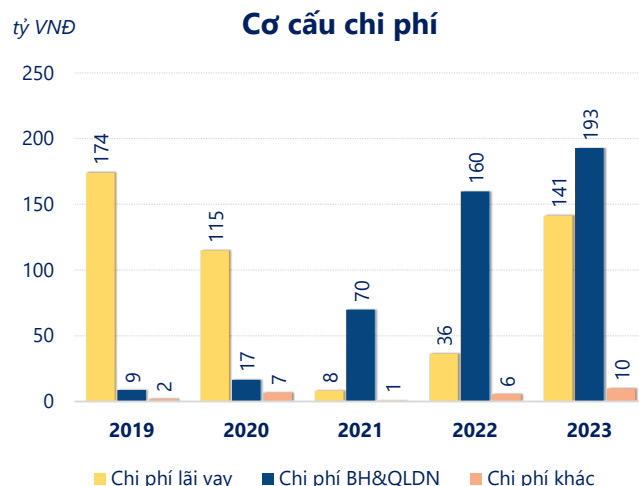
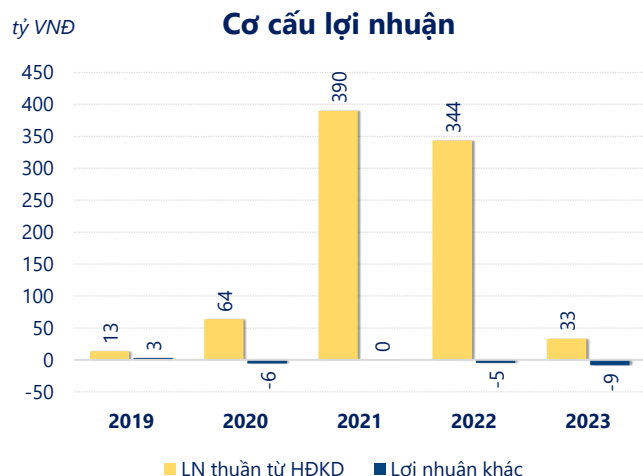
ROE	2023	+/- YoY
1.4%		▼ 16.5%

ROA	2023	+/- YoY
0.5%		▼ 5.2%



Năm **2023**, **BAF** ghi nhận doanh thu thuần **5,199** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **30.33** tỷ đồng, lần lượt **giảm 26.6%** và **giảm 89.5%** so với năm trước.

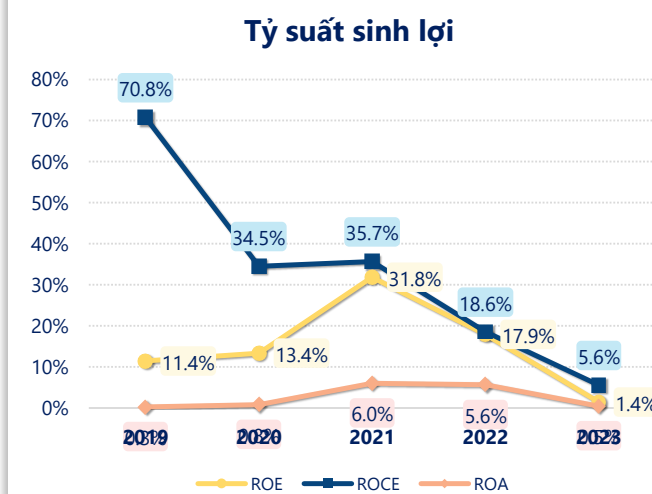
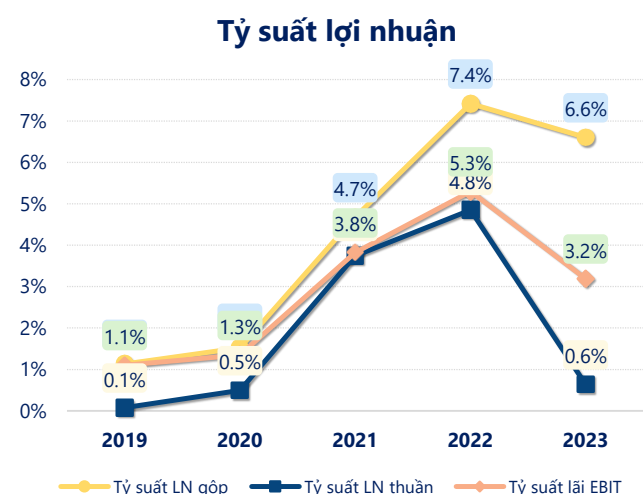
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **1.44%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2023**, BAF có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **33.06** tỷ đồng, **giảm đi 310.5** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (168.7 tỷ đồng) là 135.7 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

**Chi phí lãi vay tăng lên** so với năm trước, ở mức **141.4** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **192.8** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **9.88** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của BAF năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **1.44%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



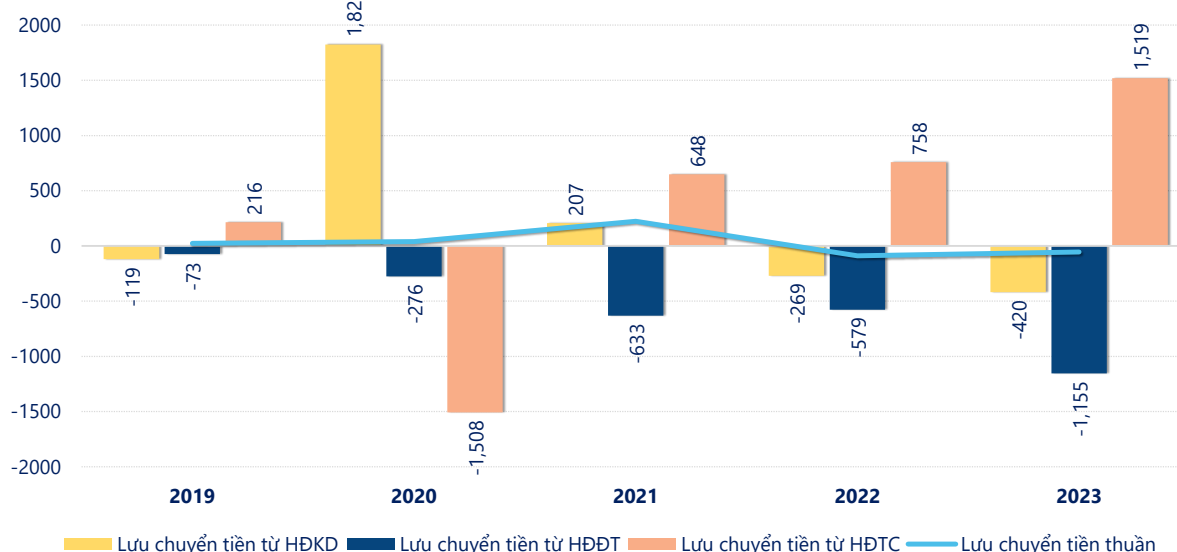
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>17,288</b>	<b>12,846</b>	<b>10,434</b>	<b>7,083</b>	<b>5,199</b>
Giá vốn hàng bán	17,092	12,650	9,947	6,558	4,856
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>196</b>	<b>195</b>	<b>488</b>	<b>525</b>	<b>343</b>
Doanh thu HĐTC	6.61	4.08	5.40	8.34	37.9
Chi phí TC	180	119	32.1	31.2	155
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>174</b>	<b>115</b>	<b>8.25</b>	<b>36.3</b>	<b>141</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	-0.75	0.83	0
Chi phí bán hàng	1.27	1.66	15.7	72.2	93.2
Chi phí QLDN	7.51	14.8	54.3	87.6	99.5
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>13.4</b>	<b>63.6</b>	<b>390</b>	<b>344</b>	<b>33.1</b>
Lợi nhuận khác	2.82	-5.67	0.36	-4.63	-8.54
<b>LN trước thuế</b>	<b>16.2</b>	<b>57.9</b>	<b>390</b>	<b>339</b>	<b>24.5</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>13.0</b>	<b>45.8</b>	<b>322</b>	<b>288</b>	<b>30.3</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>13.0</b>	<b>45.8</b>	<b>322</b>	<b>287</b>	<b>26.4</b>

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2023 của BAF bằng **-56.21** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-89.51 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-419.7** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1,155** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **1,519** tỷ đồng.